TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18/7/2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Đinh Văn Lộc;
2- Ông Phạm Văn Miền.
Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/7/2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn Đ, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Đ, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2018, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, chị Huỳnh Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H có trải qua thời gian yêu thương tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/10/2011.

Sau một thời gian sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn. Anh H thường hay đánh bài, uống rượu, không tu chí làm ăn. Mỗi lần chị khuyên bảo thì bị anh đánh đập. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2018 cho đến nay. Chị về nhà bố mẹ của chị ở còn anh H sống tại nhà của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Kiều Gia L, sinh ngày 02/5/2011. Chị đề nghị được nuôi cháu L cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động tự lập được và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình tham gia tố tụng Nguyễn Văn H đã trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T có đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, xích mích nhưng chưa đến mức trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2018 cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Kiều Gia L, sinh ngày 02/5/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cháu L và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại Văn bản ghi ý kiến ngày 19/6/2018, cháu Nguyễn Kiều Gia L thể hiện nguyện vọng được sống cùng với chị T.

* Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Trước khi đăng ký kết hôn, anh và chị T tổ chức đám cưới theo phong tục và sống chung với nhau. Ngày 02/5/2011, chị T sinh cháu L và đến ngày 25/10/2011 thì anh và chị T mới đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị T. Anh H đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng. Về án phí thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; xử cho chị T được ly hôn với anh H. Giao cháu Nguyễn Kiều Gia L cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động tự lập được. Buộc chị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H và giải quyết nuôi con chung. Chị T là người có quyền khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[2] Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 25/10/2011. Hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, giữa chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn,

chị T và anh H không chung sống với nhau kể từ tháng 02/2018 cho đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn với anh H. Trong quá trình tham gia tố tụng, anh H không đồng ý ly hôn với chị T. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh H đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần tuyên xử cho chị T được ly hôn với anh H.

[3] Chị T và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Kiều Gia L, sinh ngày 02/5/2011. Chị T đề nghị được nuôi cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu L. Tại phiên tòa, anh H nhất trí giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng. Nguyện vọng của cháu Llà được sinh sống cùng chị T. Do đó, cần giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ. Vì chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu L nên không buộc anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc chị Tchịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Kiều Gia L, sinh ngày 02/5/2011.

Giao cháu Lcho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động tự lập được. Chị T không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi cháu L

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản.

Chị T, anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Buộc Huỳnh Thị Tchịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002927 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt là 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản sao Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia D;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hùng Hưng